TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 110/QĐ-TA	*X, ngày 04 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Lê Bá Khuyến.

2. Thư ký phiên họp: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 107/QĐ-TA, ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với:

Họ và tên: Nguyễn Thành L (tên gọi khác: M). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1993.

Căn cước công dân số: 077093002….. Ngày cấp: 06/4/2023. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội - Bộ Công an.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 0/12.

Nguyên quán: Tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPVPHC, ngày 19/6/2023 của Công an xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xử phạt bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/6/2023. Đến nay, chưa nộp phạt.

Con ông: Nguyễn Thành B, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1968.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Ông Lê Văn Quỳnh. Chức vụ: Chuyên viên phụ trách công tác phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Văn bản ủy quyền số 755/PLĐTBXH, ngày 29 tháng 12 năm 2023).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X ban hành văn bản số 495/ĐN-CNBB, ngày 14/8/2024 về việc đề nghị Tòa án nhân dân huyện X xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu đối với anh Nguyễn Thành L về hành vi vi phạm như sau:

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2024 anh Nguyễn Thành L khai nhận, bản thân đang cư trú tại ấp 0, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2020, gần đây nhất là vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 06/6/2024 có sử dụng ma túy cùng người bạn tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) tại vườn trồng Điều thuộc xã H, huyện X. Do anh L có hành vi vi phạm và tự nguyện khai nhận nên ngày 07/6/2024, Công an xã H đã thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với anh L, kết quả xét nghiệm cho thấy anh L dương tính với ma túy. Trong ngày 07/6/2024, Công an xã H đã có giấy đề nghị gửi đến Trạm Y tế xã B, huyện X để đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với anh L. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 08/6/2024 của Trạm Y tế xã B, huyện X xác định anh L có nghiện ma túy Đá (Methamphetamine). Sau khi có kết quả, xác định anh L có nghiện ma túy nhưng bản thân anh L không đăng ký và từ chối cai nghiện tự nguyện nên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Vì vậy, ngày 08/6/2024 anh Nguyễn Thành L bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện X lập biên bản số 08/BB-VPHC về việc vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Từ những cơ sở và căn cứ nêu trên, ngày 08/6/2024 Ủy ban nhân dân xã H, huyện X đã có Thông báo số 08/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 14/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện X có văn bản số 08/ĐN-CNBB, đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Thành L và giao cho bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1968 là mẹ ruột quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, bà L1 không đồng ý quản lý và đã xác nhận bằng văn bản nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện X căn cứ điểm a khoản 2 Điều 131 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 2

Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 21/12/2021 giao anh L cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu quản lý từ ngày 08/6/2024 đến khi có quyết định của Tòa án.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ, Trưởng phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kiểm tra, đối chiếu thành phần hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ và chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện X xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

- Đại diện Cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Sau khi có Thông báo và Đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện X. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện X nhận thấy, anh Nguyễn Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thì anh L nghiện ma túy, loại ma túy dạng Đá (Methamphetamine) và đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm. Anh L được xác định là người có nơi cư trú ổn định nên thuộc đối tượng quy định tại Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện X xem xét ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh L một thời gian, giúp anh L trở thành người có ích cho xã hội. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 đến 14 tháng.

- Ý kiến của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Thẩm phán, thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 12, 13, 15, 17 và Điều 21 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (sau đây viết tắt là Pháp lệnh); người tham gia phiên họp thực hiện đúng quy định tại Điều 19, Điều 20 của Pháp lệnh.

Tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Ngày 08/6/2024, anh Nguyễn Thành L có kết quả xác định là đối tượng nghiện Methamphetamine theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế xã B, huyện X. Cùng ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện X đã lập biên bản vi phạm số 08/BB-VPHC về việc vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Như vậy, trong ngày 08/6/2024 Ủy ban nhân dân xã H, huyện X đã lập biên bản vi phạm đối với anh L là không đúng với quy định tại

khoản 3 Điều 3, Điều 28 và Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị.

Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ điểm c khoản 1 Điều 16 và điểm k khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh 03/2022 đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc đối với anh L.

- Người bị đề nghị trình bày ý kiến về nội dung đề nghị của Cơ quan đề nghị:

Anh Nguyễn Thành L thừa nhận sử dụng ma túy nhiều lần, thời gian bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2020, gần đây nhất là vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 06/6/2024 có sử dụng ma túy cùng người bạn tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) tại vườn trồng Điều thuộc xã H, huyện X. Loại ma túy sử dụng là ma túy dạng Đá (Methamphetamine) và đề nghị Tòa án xem xét giảm thời gian chấp hành, sau đó lại đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được cai nghiện tự nguyện tại gia đình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và nghe lời trình bày của Cơ quan đề nghị; Người bị đề nghị tại phiên họp và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

- Thời hiệu giải quyết: Ngày 08/6/2024, anh Nguyễn Thành L bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Ngày 04/9/2024, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh L là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại Điều 3 của Pháp Lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và khoản 2 Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Sau khi xác định anh Nguyễn Thành L là người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý và đại diện gia đình đã xác nhận bằng văn bản. Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43, 44 và 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ và Điều 103 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Anh Nguyễn Thành L thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của anh L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của Cơ quan đề nghị. Xác định, vào ngày 06/6/2024 anh L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã tự nguyện khai nhận nên đến ngày 07/6/2024, Công an xã H lập biên bản xét nghiệm chất ma túy, kết quả cho thấy anh L dương tính với ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế xã B, huyện X ngày 08/6/2024 thì anh Nguyễn Thành L, sinh ngày 12/10/1993 có ma túy dạng Đá (Methamphetamine). Như vậy, hành vi của anh L đã vi phạm Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 19/6/2023, anh L bị Công an xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/6/2023, đến nay chưa nộp phạt nhưng đến ngày 06/6/2024 lại thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên được xác định là tái phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Tình tiết giảm nhẹ: Anh Nguyễn Thành L đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Nhân thân:

Ngày 21/6/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định số 21/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm. Đến ngày 08/6/2024 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định số 01/QĐ-UBND, dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

5. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Anh Nguyễn Thành L biết rõ ma túy, loại Methamphetamine (ma túy dạng Đá) là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, anh L cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy.

6. Ý kiến của người tham gia phiên họp:

- Cơ quan đề nghị: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Thành L.

- Người bị đề nghị: Sau khi nghe đại diện Cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị thì anh L đồng ý với ý kiến của Cơ quan đề nghị và đề nghị Tòa án xem xét giảm thời gian chấp hành. Tuy nhiên, sau đó anh L không đồng ý với ý kiến của Cơ quan đề nghị mà có nguyện vọng được cai nghiện tự nguyện tại gia đình.

7. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Thành L là cần thiết để hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp anh L dừng sử dụng chất ma túy, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị Tòa án căn cứ điểm c khoản 1 Điều 16 và điểm k khoản 3 Điều 21 Pháp lệnh 03/2022 đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc đối với anh L là không phù hợp.

- Xét ý kiến của người bị đề nghị tại phiên họp, Hội đồng phiên họp nhận thấy: Tại phiên họp, người bị đề nghị liên tục thay đổi ý kiến, không thống nhất với ý kiến ban đầu nhưng không đưa ra được các chứng cứ về việc bị lừa dối hay ép buộc khi viết tường trình cũng như việc ký nhận các biên bản của các cơ quan chức năng. Mặt khác, đại diện gia đình không đồng ý quản lý và đã xác nhận bằng văn bản, hơn nữa trong quá trình lập hồ sơ đề nghị, anh L và gia đình không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan và người có thẩm quyền nên có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của các cơ quan và người có thẩm quyền đã thực hiện đều hợp pháp. Do đó, việc anh L có nguyện vọng được cai nghiện tự nguyện tại gia đình là không thỏa đáng.

- Căn cứ áp dụng: Căn cứ vào các Điều 3, 6, 7, 9, 10, 95, 96, 103, 104, 105, 110 và 131 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; các Điều 2, 3, 8, 9, 17, 18, 20, 21, 23, 24, 25, 30, 31, 32, 33 và 34 của Pháp Lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; các Điều 40, 41, 42, 43, 44 và Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Thành L (tên gọi khác: M).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Tòa án công bố quyết định được trừ vào thời gian quản lý tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc, từ ngày 08 tháng 6 năm 2024 đến ngày 04 tháng 9 năm 2024.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị:

Thời hạn khiếu nại của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định;

Thời hạn kiến nghị của Cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu phối hợp với Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Trưởng Công an huyện X;
- Trưởng Phòng Lao động–Thương binh và Xã hội huyện X;
- VKSND huyện X;
- UBND và Công an xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến